

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số ~~3813~~/UBND-TH

V/v triển khai nhiệm vụ, giải
pháp phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối
năm 2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 06 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 về cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026; Công văn số 3724/UBND-TH ngày 28/7/2026 của UBND tỉnh về kịch bản tăng trưởng và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP 6 tháng cuối năm 2026.

Để phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; các Kết luận của Trung ương, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là 10 nghị quyết đột phá, chiến lược của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh. Đồng thời, tập trung quán triệt, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, cụ thể hóa phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm theo tiến độ từng tháng, quý, xác định rõ cơ quan chủ trì, người chịu trách nhiệm và công khai kết quả thực hiện; phát huy hiệu quả thể chế, chính sách, giải pháp mới ban hành; “hành động, hành động và hành động; làm việc, làm việc và làm việc”, trong đó chú trọng một số nội dung sau đây:

✓

1. Tập trung giữ vững ổn định kinh tế của tỉnh, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực, địa phương để tổ chức thực hiện quyết liệt, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; chống thất thu, chuyển giá, lãng phí; nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu bền vững. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, trọng tâm, trọng điểm; thu hút các nhà đầu tư chiến lược và dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên của tỉnh; tăng cường hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu đầu tư, Cổng thông tin đầu tư và bản đồ đầu tư số.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp, các ngành. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao chất lượng quản lý đầu tư, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn; xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài thuộc thẩm quyền.

3. Khơi thông và phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng; thúc đẩy phát triển đồng bộ các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch theo quy định. Tăng cường chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; triển khai hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung, hạ tầng số, nền tảng số; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Phát triển mạnh thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường và có giá trị gia tăng lớn.

5. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những quy định chồng chéo, bất cập, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

6. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ, đề án còn tồn đọng, quá hạn.



7. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, bảo hiểm xã hội và các đối tượng bảo trợ xã hội. Quan tâm phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Tăng cường các biện pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tổ chức tốt các hoạt động hè, phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước.

8. Chủ động phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; ứng phó hiệu quả với bão, lũ, hạn hán, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Đẩy mạnh phát triển văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội.

10. Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027, xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2027 bảo đảm chất lượng, tiến độ, sát thực tiễn và phù hợp với mục tiêu phát triển giai đoạn 2026-2030. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo xử lý các nhiệm vụ trọng tâm, các vấn đề tồn tại, kéo dài; chủ động giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền, kèm theo phương án, đề xuất cụ thể để xem xét, chỉ đạo.

11. Phân công nhiệm vụ cụ thể

11.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Theo dõi sát tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tham mưu UBND tỉnh điều hành quyết liệt các giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026; định kỳ rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng theo từng quý, từng ngành, lĩnh vực; tham mưu xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2027.

Tham mưu các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, thu hồi nợ thuế; quản lý chặt chẽ chi ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách.

Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; tập trung xử lý các dự án giải ngân thấp, kiên quyết tham mưu điều chuyển vốn đối với các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch; phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

Thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện các kết luận của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

✓

Chủ trì tham mưu cơ chế, chính sách đặc thù phát triển các phường (thuộc thành phố Đông Hà, Đồng Hới trước khi sáp nhập tỉnh).

Tham mưu xử lý các dự án chậm tiến độ và xử lý các dự án khó khăn, vướng mắc tồn đọng kéo dài trên hệ thống 751.

Chủ trì rà soát, xử lý tài sản công, trụ sở làm việc, cơ sở nhà đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy; hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công đúng quy định; không để xảy ra thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước

Tổng hợp kết quả thực hiện tại văn bản này, định kỳ hằng tháng báo cáo UBND tỉnh.

11.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Tham mưu đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị, nhà ở xã hội; hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở năm 2026, nhất là các dự án đang triển khai tại Bảo Ninh, Lộc Ninh và các khu đô thị mới.

Tăng cường quản lý chất lượng công trình, quản lý vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng; phối hợp xử lý các vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án trọng điểm.

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng, các cơ quan liên quan phát triển nhà ở cho thuê theo đúng chủ trương của Đảng và quy định pháp luật, đánh giá kỹ nhu cầu thực tế, khả năng hấp thụ của thị trường và hiệu quả đầu tư; bảo đảm cân đối cung - cầu dưới sự điều tiết phù hợp của Nhà nước; không triển khai kiểu phong trào, chạy theo thành tích.

11.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Tham mưu chỉ đạo sản xuất nông, lâm, thủy sản, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất năm 2026; chủ động phòng, chống thiên tai, bão lũ, hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Đôn đốc tiến độ đầu tư các công trình thủy lợi, hồ chứa nước, công trình phòng chống thiên tai, bảo đảm phục vụ sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Chủ động tham mưu, hướng dẫn và phối hợp với các địa phương đẩy nhanh công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; kịp thời giải quyết các vướng mắc về đất đai để bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm như Cảng hàng không Quảng Trị, Cảng Mỹ Thủy, đường ven biển, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và các dự án động lực khác.

Tăng cường quản lý đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường; hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai; chỉ đạo đẩy nhanh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết hồ sơ đất đai theo thẩm quyền đúng quy định.



Tăng cường công tác kiểm tra, tuần tra bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2021.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo mục tiêu đề ra.

11.4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Quy hoạch tỉnh điều chỉnh. Tập trung, tham mưu tổ chức tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án năng lượng đang triển khai đầu tư xây dựng đảm bảo hoàn thành theo tiến độ dự án.

Triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường trong nước; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao kim ngạch xuất khẩu.

Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo; tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tập trung hoàn thiện Đề án thí điểm Khu thương mại tự do tỉnh Quảng Trị.

11.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Triển khai hiệu quả các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Trị, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Có các giải pháp trọng tâm, cụ thể, khả thi để phấn đấu vượt mục tiêu thu hút khách du lịch quốc tế; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch mới, đặc sắc, có giá trị gia tăng cao để thúc đẩy chi tiêu của khách quốc tế và kích cầu du lịch nội địa. Khai thác tối đa cơ hội trong những tháng cao điểm du lịch hè năm 2026.

Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, kích cầu du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú, ăn uống, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng ngành dịch vụ.

11.6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Hoàn thành các nhiệm vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; mở rộng phủ sóng 5G, nâng cao hiệu quả khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước. 

Tham mưu, triển khai quyết liệt để hoàn thành kế hoạch 100 ngày xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị của tỉnh.

11.7. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Chuẩn bị đầy đủ điều kiện cho năm học 2026-2027; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo kế hoạch. Bảo đảm tiến độ hoàn thành các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới (khởi công đợt 1) trước ngày 30 tháng 8 năm 2026 và đưa vào vận hành ngay trong năm học mới.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường học.

11.8. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Chủ động phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm; nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; thực hiện hiệu quả các chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tiếp tục tham mưu chỉ đạo rà soát, cảnh báo kịp thời các địa điểm có nguy cơ gây tai nạn đuối nước tại địa bàn và chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, khắc phục.

Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn theo các nhóm đối tượng, trong đó quan tâm, ưu tiên đối với người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo... theo hướng dẫn của Bộ Y tế để bảo đảm đạt mục tiêu đề ra.

11.9. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Theo dõi việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp; kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn phát sinh.

Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Theo dõi sát tình hình lao động, việc làm để kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp phát triển bền vững thị trường lao động, tăng năng suất lao động toàn xã hội gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 2 con số, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

11.10. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau sắp xếp đơn vị hành chính; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW.



Nâng cao chất lượng phổ biến giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp.

11.11. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Tăng cường thanh tra trách nhiệm trong thực thi công vụ, quản lý đầu tư công, đất đai, tài chính, ngân sách.

Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

11.12. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Tích cực rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các chương trình, chính sách dân tộc; tập trung giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, nhà ở và các nhu cầu thiết yếu của đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, nâng cao hiệu quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nắm chắc tình hình dân tộc, tôn giáo, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ; tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

11.12. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, tập trung triển khai hiệu quả chương trình hoạt động đối ngoại 6 tháng cuối năm 2026.

11.13. Ban Quản lý Khu Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; tập trung hoàn thiện Đề án Khu kinh tế thương mại qua biên giới chung Lao Bảo - Đen-sa-văn.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp; phối hợp tháo gỡ khó khăn về đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư và xây dựng để sớm đưa các dự án vào hoạt động.

Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp; Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ, kéo dài; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn vượt thẩm quyền để xử lý.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

11.14. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và xúc tiến du lịch theo Chương trình năm 2026; đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tăng cường hỗ trợ và đồng hành cùng nhà đầu tư; xây dựng, cập nhật cơ sở

dữ liệu đầu tư, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác xúc tiến đầu tư; phối hợp tổ chức các chương trình quảng bá, kết nối doanh nghiệp và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.

11.15. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương

Chủ động nắm chắc tình hình, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại của tỉnh.

Tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại; phối hợp chặt chẽ trong phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và bảo vệ an ninh khu vực biên giới.

11.16. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể; phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, giải ngân đầu tư công, tăng thu ngân sách, quản lý đất đai, xây dựng và bảo vệ môi trường, an ninh trật tự; thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia và bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện nghiêm trách nhiệm trong công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về phòng cháy, chữa cháy rừng.

Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, TH.



Lê Hồng Vinh



Phụ lục I

ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số **3873** /UBND-TH ngày **06** tháng **8** năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2026		Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Các chỉ tiêu do Thống kê tỉnh tính toán	Ghi chú
			Mục tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm			
I	VỀ KINH TẾ						
1	Tốc độ tăng GRDP bình quân/năm	%	10,6	8,10	Sở Tài chính	X	X
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,2	3,90	Sở Nông nghiệp và Môi trường	X	
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	19,3	11,40		X	
	- Công nghiệp	%	21,3	10,88	Sở Công Thương	X	
	Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	9,85	12,30	Sở Công Thương	X	
	- Xây dựng	%	17,6	12,0	Sở Xây dựng, các Sở, ngành liên quan	X	
1.3	Khu vực dịch vụ	%	8,3	7,9	Sở Công Thương, Sở VH-TT-DL, các Sở, ngành liên quan	X	
	Trong đó:						
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	%	9,5	9,98	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Công Thương	X	
	- Vận tải, kho bãi	%	9,92	8,53	Sở Xây dựng	X	
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	13,49	10,29	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X	
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	7,69	7,63	Sở Tài chính	X	
	- Khoa học và Công nghệ	%	8,73	6,1	Sở Khoa học và Công nghệ	X	
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	8,82	8,58			
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	90,0		Sở Tài chính	X	X
		USD	3.545		Sở Tài chính	X	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2026		Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Các chỉ tiêu do Thống kê tính toán	Ghi chú
			Mục tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm			
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	18	8,8	Sở Công Thương	x	Điều chỉnh theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ
4	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	7,75	8,31	Sở Công Thương	X	
5	Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	275		Sở Công Thương	X	
6	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	12,7	11,6	Sở Công Thương		Điều chỉnh theo Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ
7	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%	10,6		Chi cục Hải quan Khu vực IX, Sở Công Thương		
8	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu hàng hóa	%	10,6		Chi cục Hải quan Khu vực IX, Sở Công Thương		
9	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	2	0,5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
10	Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ	Triệu lượt	0,5	0,29	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
11	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	95.000	32.725,9	Sở Tài chính	X	X

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2026		Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Các chỉ tiêu do Thống kê tỉnh tính toán	Ghi chú
			Mục tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm			
	Tỷ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP	%	65,4	53	Sở Tài chính	X	
12	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm (Giá hiện hành)	%	14,11		Thống kê tỉnh	X	
13	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	8-10		Sở Khoa học và Công nghệ	X	X
14	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo/ tổng số DN trên địa bàn	%	32		Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Cục Thông tin, Thống kê, Bộ Khoa học và Công nghệ		
15	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	09-10		Sở Công Thương		
16	Số doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế	Doanh nghiệp	10.900	10.736	Sở Tài chính		
17	Tỷ lệ đô thị hoá	%	33,2		Sở Xây dựng	X	
18	Tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành (GRDP)	Nghìn tỷ đồng	145,2	61,80	Sở Tài chính	X	X
19	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	13.000-14.000	6.515	Sở Tài chính		X
II	VỀ XÃ HỘI						
20	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	73,3		Sở Y tế	X	X
21	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội trên địa bàn	%	33,6		Thống kê tỉnh		
22	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	75,0	74,7	Sở Giáo dục và Đào tạo (phối hợp với Thống kê tỉnh)		X
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	33,0		Sở Nội vụ (phối hợp với Thống kê tỉnh)	X	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2026		Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Các chỉ tiêu do Thống kê tỉnh tính toán	Ghi chú
			Mục tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm			
23	Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin	%	50	49,5	Sở Giáo dục và Đào tạo		
24	Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	21	20,4	Sở Giáo dục và Đào tạo		
25	Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động	%	30	29,4	Sở Giáo dục và Đào tạo		
26	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Điểm %	1-1,5		Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
27	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	11,8	11,8	Sở Y tế		X
28	Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe	%	100		Sở Y tế		
29	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	96	97,5	Sở Y tế (phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Thống kê tỉnh)		
30	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,74		Thống kê tỉnh (phối hợp Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo)	X	
31	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Người	756.000		Thống kê tỉnh (phối hợp Sở Nội vụ)	X	X
32	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	40,5	40,5	Sở Y tế		X
33	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	69	62,22	Sở Giáo dục và Đào tạo		X
34	Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh						X
	- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	82	81,5	Sở Xây dựng		
	- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn	%	68	64,3	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
35	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	10		Sở Nông nghiệp và Môi trường		X

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2026		Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Các chỉ tiêu do Thống kê tỉnh tính toán	Ghi chú
			Mục tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm			
III	VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU						
36	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	50,0		Ban Quản lý Khu Kinh tế		
37	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông	%	15-20		Sở Nông nghiệp và Môi trường		
38	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	70		Sở Nông nghiệp và Môi trường		
39	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	%	30-40	31	Sở Công Thương		
40	Tỷ lệ che phủ rừng	%	61	61	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
41	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	98,2	98,0	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
42	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100,0	100,0	Sở Y tế		X
43	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	95,3	95,0	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
IV	VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH						
44	Xã, phường, đặc khu đạt vững mạnh toàn diện về quốc phòng	%	100		BCH Quân sự tỉnh		X
45	Giảm tội phạm về trật tự xã hội	%	10		Công an tỉnh		X

Ghi chú: (X) Chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND tỉnh./.